

## BÁO CÁO PHÂN TÍCH CỔ PHIẾU:

### Sông Đà 3 - SD3

**Ngành:** Hoạt động xây dựng chuyên dụng

#### SƠ LƯỢC DOANH NGHIỆP

Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty cổ phần Sông Đà 3 bao gồm: xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật. Trong quá trình hoạt động, công ty Sông Đà 3 đã xây dựng được những công trình lớn như: viện xã hội học Campuchia, trạm biến áp 500KV, Nhà máy Xi măng Yaly, nhà máy thủy điện Pleikrong, nhà máy thủy điện Sêsan 4. Công ty đã nhận được nhiều danh hiệu cao quý như: Huy chương vàng chất lượng cao ngành xây dựng, huân chương lao động hạng 3, cúp vàng ISO.

**Tỷ lệ sở hữu:** Sở hữu NN: 60.0(%); Sở hữu khác: 39.0(%)

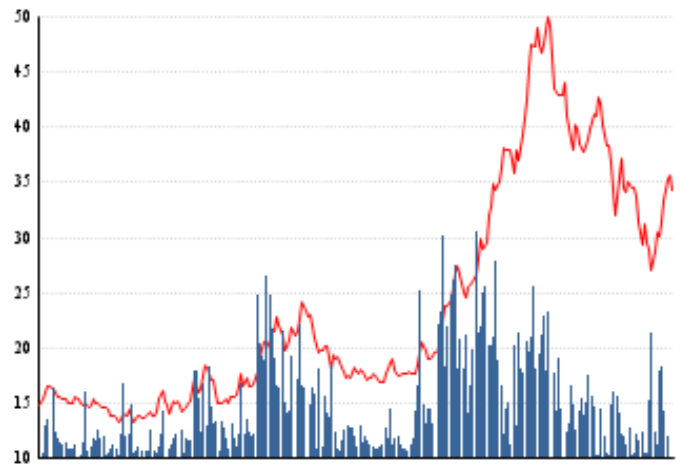
CÁC CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG		
Chỉ tiêu:	SD3	Ngành
Ngày niêm yết:	25/12/06	44(mã)
Số CP lưu hành bq(cp):	7.999.678	241.427.780
Vốn hóa (tỷ đồng):	281,59	7.448,95
EPS (4 Quý gần nhất):	2.964	3.384
Giá trị sổ sách:	25.362	16.664
P/E (29/12/2009)	11,88	9,12
P/B (29/12/2009)	1,4	1,85

**Giá mục tiêu:** 46.000

**Khuyến nghị:** Giữ

**Giá ngày (29/12/2009):**

**35.200**



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TỶ ĐỒNG)			
Chỉ tiêu	2007	2008	4 quý gần nhất
Doanh thu thuần	252,76	263,45	317,23
Tăng trưởng (%)	30,90	4,23	20,42
Giá vốn hàng bán	-222,60	-227,05	-281,34
Tỷ lệ lãi gộp (%)	11,93	13,82	11,32
Chi phí hoạt động	-12,37	-16,57	-18,55
Lợi nhuận sau thuế	8,05	18,42	23,71
Tăng trưởng (%)	100,48	128,90	28,67
Tổng tài sản	274,77	374,86	424,34
Tăng trưởng (%)	37,34	36,42	13,20
Nợ phải trả	245,45	172,65	221,45
Vốn điều lệ	20,00	80,00	80,00
Vốn chủ sở hữu	29,32	202,20	202,89

#### CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

1. Khả năng thanh toán:	ĐVT	2006	Ngành	2007	Ngành	2008	Ngành	4Q	Ngành
Thanh toán hiện hành:	Lần	1,14	1,24	1,12	1,45	2,17	1,44	2,00	1,42
Thanh toán nhanh:	Lần	0,92	1,06	0,96	1,33	1,66	1,26	1,58	1,29
2. Cấu trúc vốn:									
Nợ / Tổng tài sản:	Lần	0,9	0,81	0,89	0,69	0,46	0,70	0,50	0,70
Nợ / Vốn chủ sở hữu:	Lần	7,07	4,49	8,37	2,33	0,85	2,46	1,00	2,51

P/E thị trường ngày 29/12/2009:	14,80
Thị giá thị trường ngày 29/12/2009:	35.200
Giá cao nhất trong 01 năm:	50.000
Giá thấp nhất trong 01 năm:	13.200
Khối lượng bình quân/phiên trong 01 tháng:	67.076

## **PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH KINH DOANH**

Trong quý 4/ 2009, Công ty tiếp tục tiến hành hoàn thiện các hạng mục công trình, bàn giao công trình thủy điện Pleikrông cho chủ đầu tư. Các dự án Thủy điện Sê San 4, Thủy điện Bản vẽ, Thủy điện Xekaman1 tiếp tục được thi công đảm bảo tiến độ và kỹ thuật. Doanh thu trong quý 4 năm nay của công ty sẽ chỉ được mang lại từ những dự án này với tổng giá trị sản xuất kinh doanh là 122 tỷ đồng, với doanh số bán hàng 105,5 tỷ đồng và lợi nhuận ước tính khoảng 9,5 tỷ.

### **Năm 2009 SD3 đã thực hiện các dự án:**

Là chủ đầu tư dự án thủy điện Đắk Lô: Với tổng vốn đầu tư là 548 tỷ đồng, công suất thiết kế nhà máy 22MW. Dự án bắt đầu triển khai vào cuối tháng 6/2009. Công ty sẽ tiếp tục hoàn tất thủ tục và xây dựng các khu phụ trợ phục vụ dự án.

Hợp tác với công ty IDICO thực hiện thi công thủy điện Đắk Mi4. Dự kiến dự án đã đi vào hoạt động vào tháng 9 năm 2009. Ước đạt doanh thu công trình khoảng 150 tỷ đồng.

### **Dự án khu đô thị Vĩnh Lộc A-TP Hồ Chí Minh:**

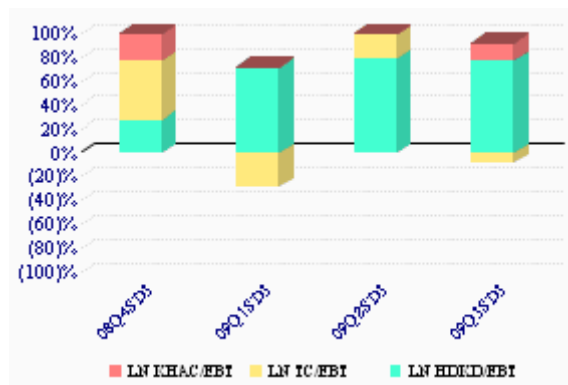
Với tổng diện tích 46.774m<sup>2</sup>, được phân bổ như sau: Đất xây dựng nhà ở 181.941m<sup>2</sup> (Trong đó, đất dành cho xây nhà liền kề vườn là 24.796m<sup>2</sup>, diện tích xây nhà biệt thự 98.494m<sup>2</sup>, diện tích xây chung cư 58.650 m<sup>2</sup>). Mật độ xây dựng toàn khu là 30-35%. Với tổng mức đầu tư 650 tỷ,

Dự án Khu đô thị Vĩnh Lộc A là dự án lớn nhất của SD3 hiện nay với kỳ vọng mức lợi nhuận cao từ dự án này. Đây là dự án xây dựng khu chung cư cao cấp, biệt thự, nhà liền kề. Đã có quy hoạch 1:500 và khởi công vào thời điểm cuối năm.

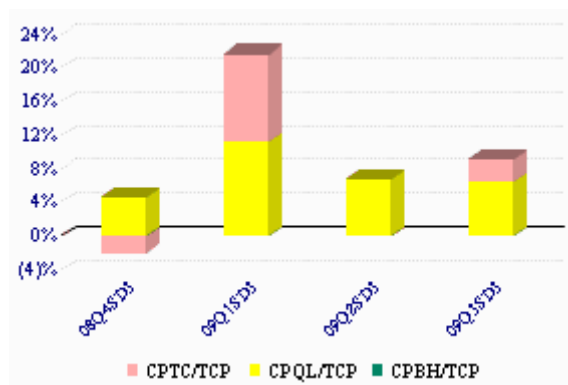
Trong năm nay, công ty đã đầu tư nâng cấp nâng cao năng lực các thiết bị thi công, với mức đầu tư 30,5 tỷ đồng tại dự án xây dựng thủy điện Đắklô. Sẽ giúp công ty nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh trong những năm tới.

*Là công ty con thuộc Tổng công ty Sông Đà, chuyên thi công xây lắp các công trình tại Miền Trung Tây Nguyên. Công ty được sự hỗ trợ rất lớn từ tổng công ty với các công trình lớn trúng thầu và tổng công ty giao cho, nên thu nhập của công ty từ mảng này tương đối đều, các công trình gói đầu qua các năm nên vẫn cho thu nhập ổn định trong những năm tới. Chúng tôi kỳ vọng vào dự án BĐS Vĩnh Lộc của công ty, sẽ mang lại lợi nhuận đột biến cho công ty trong những năm tới.*

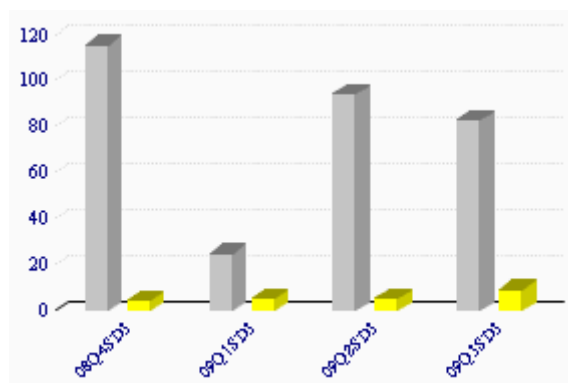
## **CƠ CẤU LỢI NHUẬN**



## **CƠ CẤU CHI PHÍ**



## **DOANH THU & LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**



## PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Theo số liệu 9 tháng đầu năm SD3 đã có những thành công đáng kể trong năm khó khăn của nền kinh tế. Với tổng giá trị sản xuất kinh doanh đạt 307 tỷ đồng, vượt 5% so với kế hoạch cả năm 291,6 tỷ. Doanh thu bán hàng đạt 243,2 tỷ bằng 77% so với kế hoạch năm và lợi nhuận thực hiện là 19,2 tỷ bằng 101,1% kế hoạch cả năm.

Trong quý 4/2009, thu nhập của công ty ước đạt 105,5 tỷ đồng sẽ được thực hiện từ các dự án SêSan 3, SêSan 4, Plaikrông, Bản Vẽ, Nậm Công, Xêkaman1 với tổng giá trị xây lắp 122 tỷ.

Tình hình tài chính của SD3 tương đối tốt so với những doanh nghiệp xây lắp khác. Các chỉ số thanh toán khá tốt, với chỉ số thanh toán hiện hành là 2 lần, thanh toán nhanh là 1,58 lần vượt cao hơn các công ty trong nhóm ngành là 1,42 và 1,29.

Do có được phần thắng dư lớn, 100 tỷ, giúp cho công ty có cơ cấu vốn khá an toàn với tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu xấp xỉ 1, tỷ lệ nợ/tổng tài sản là 0,5 thấp hơn nhiều so với mức 0,7 so với trung bình nhóm ngành.

Tính đến ngày 21/10/2009, SD3 đã thực hiện bán 302.200 cổ phiếu góp vốn vào SD6, lợi nhuận từ việc bán cổ phần SD6 khoảng 11 tỷ đồng.

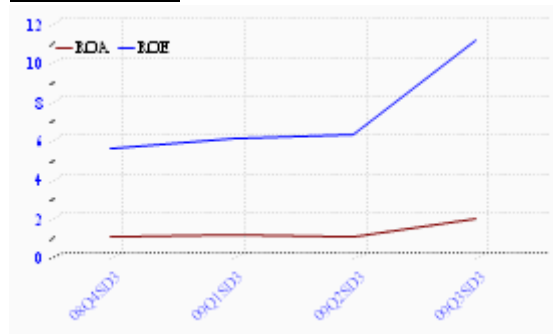
Trong cơ cấu tài sản của SD3, khoản hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn với 46,5% chủ yếu là các khoản chưa quyết toán tại các dự án. Điều này cũng cho thấy nhiều dự án công ty gặp khó khăn trong việc hoàn thành tiến độ theo kế hoạch.

**Như vậy, kết quả kinh doanh của SD3 trong quý 4/2009 sẽ không có biến động mạnh, thu nhập chủ yếu được mang lại từ các dự án xây lắp thủy điện của công ty. Cùng với lợi nhuận ước tính quý 4 khoảng 9,5 tỷ đồng thì lợi nhuận cả năm 2009 của SD3 đạt 28,7 tỷ đồng tương ứng với EPS09 đạt 3.580đ/CP. Với giá ngày 29/12/2009 là 35.200 đ thì P/E là 9,8 lần, tương ứng với các công ty cùng nhóm ngành.**

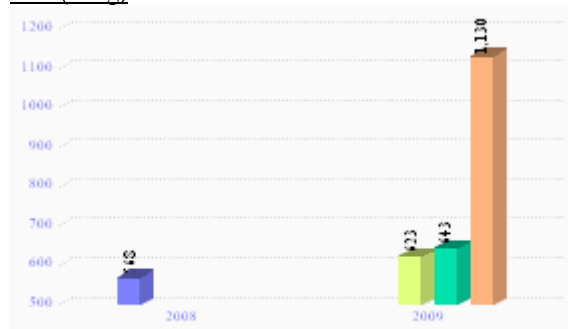
### Quan điểm đầu tư

Là đơn vị xây lắp nên khi đầu tư vào cổ phiếu SD3 nhà đầu tư cần quan tâm tới biến động nguyên vật liệu xây dựng như xi măng, sắt thép, những biến động này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh của công ty cùng với tiến độ hoàn thành các dự án. Chúng tôi đánh giá tốt dự án BĐS Vĩnh Lộc của công ty và sẽ mang lại sự khác biệt cho công ty so với những công ty xây lắp khác. Cùng với tình hình tài chính khá, SD3 là cổ phiếu tương đối tốt để nhà đầu tư dài hạn quan tâm.

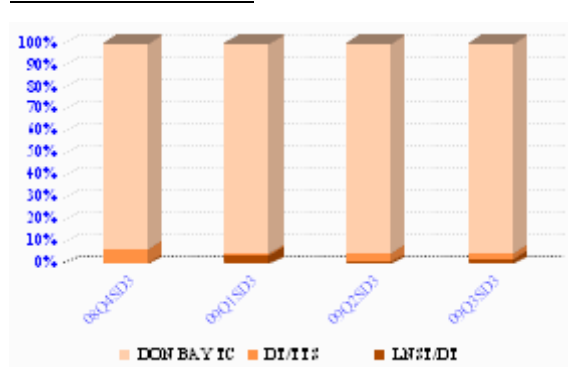
ROA - ROE (%)



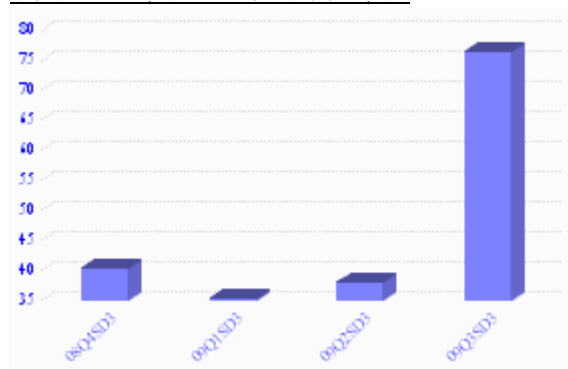
EPS (đồng)



PHÂN TÍCH DUPONT



VỐN DÀI HẠN - TÀI SẢN CỐ ĐỊNH



## TIN TỨC DOANH NGHIỆP

Ngày

Nội dung tin

**CÁC CÔNG TY TRONG NGÀNH (44 CÔNG TY)**
**Hoạt động xây dựng chuyên dụng**

STT	MÃ CK	Giá (đồng)	EPS (đồng)			ROA 4 Quý (đồng)	Nợ/Tổng TS (lần)	Thặng dư vốn/Cổ phiếu lưu hành	Số CPLH bình quân (triệu cp)
		29/12/2009	2007	2008	4 quý gần nhất				
1	SNG	69.700	7.575	7.619	12.724	0,40	0,89	0	1,90
2	SD5	63.400	3.200	8.276	9.298	0,40	0,75	0	6,09
3	SDT	53.000	5.120	4.604	7.173	0,23	0,70	10.509	11,87
4	SD7	47.200	1.995	4.823	6.067	0,16	0,59	21.425	9,00
5	SD9	51.600	4.453	3.805	6.046	0,33	0,73	1.320	15,00
6	SJE	39.000	2.134	4.017	5.719	0,24	1,04	5.938	5,00
7	S99	48.400	12.678	5.668	5.489	0,34	0,51	163	3,71
8	S55	41.200	7.569	3.166	5.098	0,14	0,61	19.328	2,50
9	GLT	38.500	5.163	9.761	4.473	0,29	0,50	113	5,49
10	L62	21.200	2.315	4.003	3.910	0,21	0,70	2.000	3,00
11	L43	21.700	4.006	4.818	3.890	0,20	0,56	1.222	3,50
12	LTC	19.500	3.178	4.019	3.874	0,17	0,64	9.631	2,50
13	SD2	33.800	9.082	3.430	3.748	0,17	0,86	4.047	4,85
14	S64	29.500	1.826	2.415	3.642	0,16	0,43	8.674	2,01
15	SD6	40.200	4.402	4.909	3.629	0,20	0,69	0	10,35
16	VNE	13.700	1.935	-17	3.605	0,34	0,75	89	32,00
17	L10	18.800	1.652	2.464	3.352	0,26	0,69	556	9,00
18	SIC	33.500	3.031	2.392	2.975	0,14	0,79	4.480	5,00
19	SD3	35.200	4.025	2.303	2.964	0,12	0,54	12.524	8,00
20	PVA	27.700	460	1.402	2.607	0,23	1,18	0	4,51
21	MCO	19.100	1.638	914	2.440	0,20	0,92	37	4,10
22	SJC	30.400	2.629	2.532	2.391	0,13	1,02	7.308	3,00
23	QTC	21.900	3.832	3.875	2.352	0,12	0,94	0	1,20
24	S96	68.200	2.249	1.513	2.325	0,19	0,73	0	2,50
25	VTL	29.000	3.489	1.953	2.164	0,13	0,64	0	1,80
26	SDJ	20.800	5.985	3.790	2.139	0,12	0,84	0	2,30
27	S91	33.100	3.041	939	2.080	0,14	0,90	0	1,50
28	SJM	28.300	1.307	2.040	1.977	0,15	0,85	763	1,50
29	V11	21.000	1.884	1.795	1.951	0,11	0,91	3.680	5,00
30	SD4	26.400	0	861	1.844	0,16	0,81	0	7,50
31	L61	16.900	1.360	1.754	1.832	0,13	0,68	2.128	7,02
32	VE1	12.300	1.429	-3.625	1.667	0,21	0,60	37	3,00
33	HAS	14.000	2.336	2.124	1.605	0,07	0,35	8.798	6,49
34	S12	28.100	3.527	1.552	1.566	0,12	0,89	0	5,00
35	VE9	15.700	1.377	1.135	1.365	0,12	0,67	87	3,16
36	SSS	22.600	3.490	1.863	1.243	0,09	0,62	0	2,52
37	LM3	14.300	1.401	1.533	1.169	0,08	1,32	2.767	5,15
38	LUT	17.100	872	976	981	0,09	0,68	0	5,55
39	SDD	22.900	1.183	510	543	0,04	0,40	2.111	3,99
40	V15	20.300	2.807	1.445	476	0,04	0,82	238	6,00
41	SD8	21.800	211	2.148	423	0,04	0,95	242	2,80
42	LO5	14.800	0	0	0	0,00		0	5,00
43	L44	15.900	1.041	1.754	0	0,00		0	4,00
44	TKC	22.500	0	1.511	0	0,00		0	6,05

**Ghi chú:**

Nợ / Tổng tài sản: được tính tại thời điểm cuối quý.

Thặng dư vốn: Được tính tại thời điểm cuối quý.

Cổ phiếu lưu hành: Được tính bình quân 4 quý gần nhất.